

POLICY FOR PROMOTION OF INNOVATION ACTIVITIES FOR BUSINESSES IN VIETNAM

Nguyen Huu Viet¹

Nguyen Tuan Ninh²

^{1, 2}Thanh Do University

Email: ¹nhviet@thanhdo.uni.edu.vn ; ²ntninh@thanhdo.uni.edu.vn

Received: 13/7/2023

Reviewed: 18/7/2023

Revised: 20/7/2023

Accepted: 24/8/2023

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v2i3.74>

Abstract:

Innovation at enterprises is considered an opportunity but also a strategic challenge for each enterprise in the open economy. The fierce competition of a fast-growing economy requires business leaders to make the right decisions to benefit the business. In this paper, the authors applied statistical methods, synthesizing, observation and analysis of State management policies to promote innovation activities for enterprises in Vietnam today. Since then, there have been some solutions discussed to promote the innovation process in enterprises.

Keyword: Policy; Enterprise; Creative innovation.

1. Đặt vấn đề

Theo Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (2022), cả nước có khoảng 800.000 doanh nghiệp. Các doanh nghiệp (DN) đã và đang khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của các địa phương. Sự phát triển của các DN đã tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Thực tiễn cho thấy, đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo (ĐMST) tại các DN không chỉ góp phần nâng cao chất lượng kinh doanh, tạo nguồn thu nhập chính cho các DN, được coi là yếu tố “sống còn” của các DN mà nó còn phản ánh sự định hướng đúng đắn, phát triển bền vững của mỗi quốc gia. ĐMST được coi là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển của hầu hết các quốc gia và trở thành mục tiêu chung, có ý nghĩa toàn cầu. Phát triển hệ sinh thái ĐMST, thiết kế hành lang pháp lý nhằm thúc đẩy hoạt động ĐMST tại các DN đã và đang được Đảng, Nhà nước và Chính phủ cụ thể hóa bằng các chính sách, cơ chế, chương trình thiết thực. Trong

khoảng 5 năm trở lại đây, Chính phủ đã xây dựng các chính sách hỗ trợ ĐMST phù hợp với đặc điểm kinh tế của Việt Nam và đã đạt được những kết quả nhất định.

2. Tổng quan nghiên cứu

Chính sách thúc đẩy hoạt động ĐMST cho các DN đang nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền, của ban lãnh đạo các DN và các nhà nghiên cứu phát triển kinh tế. Tiêu biểu có một số bài viết, nghiên cứu về vấn đề này như:

Đỗ Vũ Phương Anh, Hoàng Văn Tuyên (2021) với bài viết *Công cụ chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa* đã nhận định chính sách tài chính được xem là công cụ quan trọng và hiệu quả nhất để thúc đẩy hoạt động ĐMST. Bài viết đã đi sâu phân tích một số công cụ chính sách tài chính (trực tiếp và gián tiếp) được một số quốc gia trên thế giới sử dụng, với mong muốn cung cấp thêm thông tin tham khảo cho các nhà hoạch định chính sách của Việt Nam. Hà Duy (2022) với bài viết *Cần cơ chế thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp* đã khẳng định phần

lớn DN Việt Nam là DN nhỏ và vừa, tiềm lực còn hạn chế nên việc đầu tư cho đổi mới công nghệ, ĐMST vẫn còn gặp nhiều khó khăn, rào cản, do đó cần phải có các cơ chế, chính sách hỗ trợ DN. Hiện nay, hoạt động ĐMST và thực thi chính sách, hỗ trợ ĐMST còn khá phân tán với nhiều bên tham gia, đôi khi không có sự phối hợp, điều phối và thậm chí còn cạnh tranh với nhau, dễ dẫn đến khả năng trùng lặp và lãng phí nguồn lực. Quỳnh Chi (2022) trong *Cơ chế, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vì mục tiêu phát triển bền vững* dẫn lại nhận xét của các chuyên gia kinh tế: Để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, chính sách khoa học, công nghệ và ĐMST cần phải hỗ trợ đẩy nhanh tốc độ ĐMST, cũng như định hướng quỹ đạo phát triển và kết quả của ĐMST; tăng cường đầu tư Nhà nước vào các lĩnh vực ưu tiên, đột phá; thúc đẩy hợp tác quốc tế nắm bắt công nghệ lõi, phát triển công nghệ mới; xây dựng hành lang pháp lý thúc đẩy thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ...

Đỗ Doãn (2023) khi nghiên cứu *Giải pháp giúp doanh nghiệp mở rộng hoạt động đổi mới sáng tạo hiệu quả* đã đề cập đến 04 giải pháp mở rộng hoạt động ĐMST gồm: tìm động lực đổi mới, xác định nguồn lực đổi mới có giá trị, chú trọng trau dồi và hỗ trợ các nhóm khác nhau trong đội ngũ nhân sự, hiểu rõ hành lang quy định để đảm bảo ĐMST phù hợp với các mục tiêu của tổ chức.

Hiện nay, phần lớn doanh nghiệp Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiềm lực còn nhiều hạn chế nên việc đầu tư cho đổi mới công nghệ, ĐMST vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, việc thiết kế và thực thi chính sách nhằm thúc đẩy hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp vẫn là lĩnh vực hoàn toàn mới đối với các cơ quan quản lý nhà nước hiện nay. Các quy định pháp luật đã ban hành hướng dẫn nội dung chỉ cho hoạt động đổi mới, sáng tạo của doanh nghiệp mới chỉ tập trung cho hoạt động nghiên cứu và phát triển mà chưa đáp ứng các nhu cầu của doanh nghiệp trong hoạt động đổi mới sáng tạo, chưa có nội dung chỉ cho đổi mới quy trình quản trị doanh nghiệp... Các nhiệm vụ có hoạt động chuyển giao công nghệ, mua bí quyết công nghệ... gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện các quy định của Luật Đầu thầu đối với việc mua sắm tài sản vì việc mua sắm liên quan

đến công nghệ có sự khác biệt so với việc mua sắm các hàng hóa thông thường khác.

Có thể thấy, xây dựng chính sách, cơ chế thúc đẩy hoạt động ĐMST cho các DN là thật sự cần thiết, cấp bách và rất cần sự đóng góp từ nhiều phía để hoàn thiện các chính sách, cơ chế này. Vì vậy, nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu này nhằm bổ sung thêm một số kiến nghị về thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp từ góc nhìn cá nhân, làm tài liệu tham khảo cho công tác xây dựng, hoạch định chính sách, cơ chế thúc đẩy hoạt động ĐMST cho các DN tại các địa phương.

3. Phương pháp nghiên cứu

Thông tin và số liệu nghiên cứu: Thông tin và số liệu chủ yếu được nhóm tác giả khai thác và tổng hợp từ các tài liệu có sẵn qua nguồn dữ liệu tại các trang website, các báo cáo kinh tế và kết quả nghiên cứu của các nhóm tác giả khác.

Phương pháp nghiên cứu: Trong bài viết này, nhóm tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp tổng hợp, thu thập thông tin, thống kê, phân tích tài liệu thứ cấp liên quan đến chính sách, cơ chế thúc đẩy hoạt động ĐMST của Đảng và Nhà nước. Qua đó khái quát đưa ra các nhận định và bàn luận để làm cơ sở tham khảo cho các chính sách thúc đẩy hoạt động ĐMST cho các DN tại Việt Nam.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng chính sách thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp tại Việt Nam

Chính sách thúc đẩy hoạt động ĐMST cho các DN được thể hiện trong nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà Nước. Từ năm 2016, Thủ tướng đã phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến 2025” theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/05/2016. Một trong hai mục tiêu của Đề án là hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST.

Năm 2018, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), trong đó đề ra các biện pháp hỗ trợ cụ thể cho các DNNVV và thể hiện cam kết của Chính phủ trong việc thúc đẩy khởi nghiệp DNNVV trong nước. Luật Hỗ trợ DNNVV quy định nhiều lĩnh vực chính sách khác nhau - từ thuế đến tiếp cận tài chính, từ ĐMST đến phát triển chuỗi giá trị. Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ

quy định chi tiết về đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Nghị định hướng dẫn về đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và cơ chế sử dụng ngân sách địa phương đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia. Trong đó quy định Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, ĐMST, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ. Quyết định số 2889/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Mục tiêu cụ thể của chiến lược đến năm 2025 là duy trì xếp hạng ĐMST toàn cầu (GII) của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN. Mục tiêu đến năm 2030: duy trì xếp hạng ĐMST toàn cầu (GII) của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới. Định hướng chiến lược chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trọng tâm là phát triển hệ thống ĐMST quốc gia theo hướng lấy DN làm trung tâm, cơ sở giáo dục đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu; Xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với việc xây dựng và vận hành các trung tâm ĐMST. Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, DN, tổ chức trong nước và nước ngoài thành lập các trung tâm ĐMST tại Việt Nam.

Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, tại Điều 22 có quy định: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp; Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp. Quyết định số 36/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa

học, công nghệ và ĐMST giai đoạn 2021 - 2030 ngày 11/01/2021 đã đặt ra mục tiêu đến năm 2025: Tối thiểu 300 DNNVV của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và triển khai các dự án điểm về cải tiến năng suất, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất.

Theo đánh giá của Bộ Khoa học và Công nghệ, Thủ đô Hà Nội là nơi có nhiều lợi thế và điều kiện then chốt để thực hiện đổi mới sáng tạo, dẫn dắt và đi tiên phong trong lĩnh vực ĐMST trong các DN. Chính vì vậy, Lãnh đạo Thành phố đã có những chính sách và chương trình thúc đẩy ĐMST tạo điều kiện cho các DN phát triển. Điển hình như chương trình công tác của Thành ủy Hà Nội khóa XVII Phát triển toàn diện Thủ Đô số 07-CTr/TU về “Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”. Theo đó, mục tiêu chung là: Phát triển khoa học, công nghệ và ĐMST thực sự trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm ĐMST, nghiên cứu khoa học, chuyển giao và phát triển công nghệ hàng đầu của cả nước, tiến tới là trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của khu vực Đông Nam Á trong một số lĩnh vực.

Có thể thấy, chính sách thúc đẩy hoạt động ĐMST ở nước ta hiện nay khá phong phú và đa dạng. Hệ thống chính sách, cơ chế này đã góp phần thúc đẩy và hỗ trợ các DN ĐMST. Tuy nhiên, do hệ thống ĐMST quốc gia đang dần hình thành và hoàn thiện nên không thể tránh khỏi những khó khăn, chưa đáp ứng mức độ phù hợp hoặc gặp vướng mắc khi thực hiện. Các quy định pháp luật đã ban hành hướng dẫn nội dung chi cho hoạt động ĐMST của DN mới chỉ tập trung cho hoạt động nghiên cứu và phát triển mà chưa đáp ứng các nhu cầu của DN trong hoạt động ĐMST, chưa có nội dung chi cho đổi mới quy trình quản trị DN.

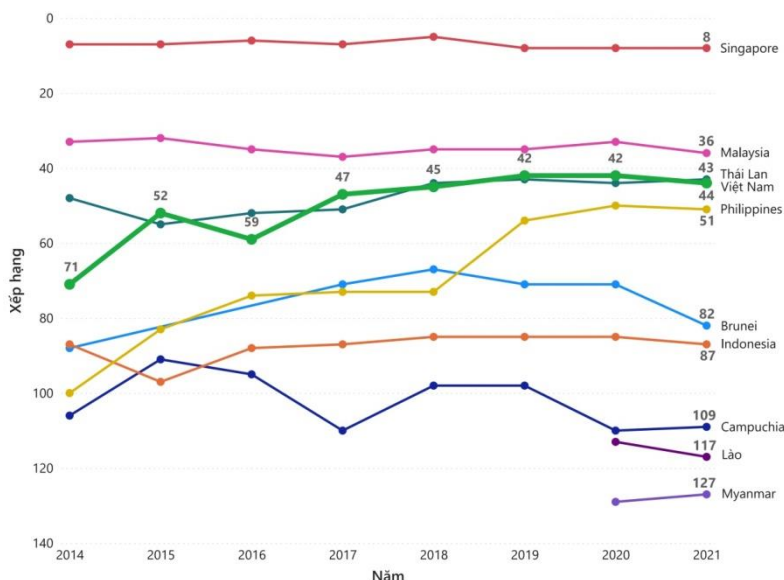
Không chỉ quỹ đổi mới công nghệ mà nhiều cơ chế, chính sách khác để hỗ trợ ĐMST cũng gặp khó khăn khi thực hiện. Chúng ta sẽ phải chấp nhận có những điểm còn chưa ổn, sự kết nối ở một số chỗ còn lỏng lẻo... Điều quan trọng là chúng ta thực hiện, vận hành các công cụ, chính sách hiện hành một cách có hiệu quả hơn, trúng đích hơn (Hoàng Giang, 2022).

4.2. Kết quả đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp tại Việt Nam giai đoạn 2020-2023

Chỉ số Đổi mới Sáng tạo Toàn cầu (Global Innovation Index - viết tắt GII) là chỉ số đánh giá năng lực và kết quả đổi mới của các nền kinh tế thế giới do Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (World Intellectual Property Organization - WIPO), Đại học Cornell (Hoa Kỳ) và Viện INSEAD hợp tác thực hiện hàng năm. Kể từ khi được thiết lập vào

năm 2007, đến nay, GII đã trở thành chỉ dẫn quan trọng trong việc đo lường ĐMST trên thế giới; trở thành nền tảng trong việc hoạch định chính sách kinh tế của các quốc gia. Hàng năm, GII tiến hành xếp hạng chỉ số ĐMST trên toàn cầu, đây được coi là một trong những ghi nhận về phát triển ĐMST của các quốc gia và cũng là điểm mốc để các quốc gia tiếp tục tiến về phía trước trong bảng xếp hạng.

Hình 1. Xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu các nước thuộc khối ASEAN 2014-2021



Nhìn vào biểu đồ ta thấy năm 2019 và năm 2020 Việt Nam đứng thứ 42/131 nền kinh tế được nghiên cứu về chỉ số ĐMST. Năm 2021, Việt Nam đứng thứ 44/131, sau Thái Lan một bậc và cách rất xa so với Singapore (Singapore đứng thứ 8). Với những nỗ lực nhằm cải thiện chỉ số ĐMST, có thể thấy thứ hạng của Việt Nam hiện nay đã tăng nhiều so với năm 2014 (tăng 27 bậc).

Về nội dung ĐMST, năm 2021, Ngân hàng Thế giới (World Bank Enterprise Survey) đã thống kê các DNNVV của Việt Nam tương đối sáng tạo về sản phẩm và quy trình, bao gồm cả việc áp dụng tự động hóa. Đồng thời, chi tiêu hạn chế cho R&D (nghiên cứu và phát triển) ở các DNNVV cho thấy rằng hầu hết các đổi mới đều là “đổi mới tiết kiệm” (frugal innovation), chẳng hạn như thực hiện các sửa đổi nhỏ đối với các sản phẩm hiện tại để dễ tiếp cận hơn với khách hàng có thu nhập thấp. Đối với Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), việc sử dụng trang web công ty của các DNNVV

Nguồn: Global Innovation Index, 2014-2021

Việt Nam tương ứng mức trung bình của ASEAN, trong khi việc áp dụng các chương trình phần mềm như Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning) hoặc Quản lý quan hệ khách hàng (Customer Relationship Management), những phần mềm cần thiết nếu các công ty muốn xuất khẩu hoặc tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, vẫn còn hiếm.

Năm 2022, Việt Nam xếp thứ 48/132 quốc gia và nền kinh tế, thuộc nhóm quốc gia đạt được những tiến bộ lớn nhất trong thập kỷ qua. Tuy vậy, năm 2022 Việt Nam đã giảm 4 bậc so với năm 2021. Theo khảo sát của Bộ Khoa học và Công nghệ, phần lớn DN của Việt Nam thực hiện ĐMST thông qua việc “đầu tư vào công nghệ mới được gắn liền với hàng hóa, máy móc, thiết bị” chiếm 39,4%; “nâng cấp, chỉnh sửa công nghệ, thiết bị hiện tại” chiếm 39,3%.

VIE50 (Top 50 DN Sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả) là chương trình được thực hiện bởi Viet

Research (VIR) và các chuyên gia trong nước và quốc tế trên nguyên tắc khách quan, định lượng và khoa học kể từ năm 2023 nhằm nghiên cứu, đánh giá và tôn vinh 50 DN đứng đầu cả nước trong sáng tạo, cách tân, hoạt động kinh doanh hiệu quả và có tiềm năng tăng trưởng tốt. Theo VIR, ĐMST

Hình 2. Cấu phần đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp VIE50



Nguồn: Theo kết quả khảo sát Chương trình VIE50, 2023

VIR công bố năm ngành dẫn đầu về thúc đẩy ĐMST và kinh doanh hiệu quả do ĐMST ở Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023 là: Chế biến, chế tạo; Công nghệ - Viễn Thông; Ngân hàng - Tài chính; Y tế; Logistic.

Hình 3. Hiệu quả kinh doanh và tỷ trọng doanh nghiệp VIE50



Nguồn: Theo kết quả khảo sát Chương trình VIE50, 2023

Hình 4. Top 10 doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và kinh doanh hiệu quả năm 2023



Nguồn: Theo kết quả khảo sát Chương trình VIE50, 2023

5. Bàn luận

Kết quả ĐMST đạt được của các DN trong những năm vừa qua đã cho thấy kết quả khả quan

tại các DN VIE50 hiện nay chủ yếu tập trung vào các nội dung như đổi mới sản phẩm/dịch vụ, đổi mới quy trình sản xuất, đổi mới cơ cấu tổ chức - phát triển nguồn nhân lực, đổi mới cách thức tiếp cận thị trường, đổi mới truyền thông - marketing.

nhờ chính sách đúng đắn và sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng và Chính phủ, sự quyết tâm, đầu tư từ các DN. Ngày 10/4/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 665/QĐ-BKHCN về việc điều tra ĐMST trong DN năm 2023 nhằm mục đích thu thập thông tin thống kê ngành khoa học và công nghệ phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đánh giá, xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch khoa học, công nghệ và ĐMST; so sánh quốc tế các chỉ tiêu thống kê về ĐMST và cập nhật cơ sở dữ liệu về ĐMST của Việt Nam. Đây là những nỗ lực và sự quan tâm rất lớn của Chính phủ về ĐMST trong các DN. ĐMST để kinh doanh hiệu quả đã dần được coi như một chiến lược phát triển bền vững tại mỗi DN. Tuy nhiên, để quản lý nhà nước về ĐMST tại các DN hiệu quả hơn, Đảng và Chính phủ cần xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách phù

hợp, kịp thời, cụ thể:

Một là, xây dựng chính sách, cơ chế phù hợp với đặc thù của từng địa phương, từng giai đoạn phát triển. Mỗi địa phương, mỗi thời điểm sẽ có những đặc thù, lợi thế và khó khăn riêng nên cần có những chính sách phù hợp. Căn cứ đường lối, chính sách, định hướng phát triển của cả nước được Chính phủ ban hành, lãnh đạo các địa phương cũng cần xây dựng chính sách, quy chế phù hợp để tạo điều kiện cho DN trên địa bàn phát huy tiềm năng, lợi thế riêng để phát triển.

Hai là, xây dựng chính sách hỗ trợ tài chính cho các DN. Chính sách tài chính được xem là công cụ quan trọng và hiệu quả nhất để ĐMST và kinh doanh hiệu quả. Hỗ trợ tài chính có thể được thực hiện thông qua các hoạt động như: các chính sách về thuế; cho vay vốn, tạo nguồn vốn; đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ; thực hiện nghiên cứu sản phẩm mới; kết nối giao thương, tiêu thụ sản phẩm; tư vấn, đào tạo nhân sự, kỹ năng quản lý, ứng dụng thương mại điện tử; xây dựng thương hiệu sản phẩm...

Ba là, chú trọng xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, chuyển giao công nghệ đặc biệt là cơ chế để các DN chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ. Các chính sách cần hướng đến lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Bên cạnh đó, xây dựng cơ chế khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu hợp tác với DN để ĐMST đạt hiệu quả cao. Quản lý nhà nước về ĐMST quốc gia của Việt Nam mới phát triển ở giai đoạn đầu, mới liên kết đổi mới và hợp tác giữa các bên liên quan còn yếu, đặc biệt là sự hợp tác nghiên cứu giữa các

trường đại học và DN. Vai trò hỗ trợ nghiên cứu của các trường đại học còn tương đối mờ nhạt. Điểm mạnh của các trường đại học là nguồn nhân lực và thời gian. Cán bộ nghiên cứu, giảng viên và sinh viên có điều kiện để nghiên cứu, cho ra đời các ý tưởng, các kết quả nghiên cứu mới. Nhưng các DN lại có nhiều ưu thế và kinh nghiệm hơn so với các trường Đại học trong việc cụ thể hóa các ý tưởng, các kết quả nghiên cứu đó trở thành sản phẩm và thúc đẩy tiêu thụ trên thị trường. Vậy nên hợp tác nghiên cứu để nâng cao chất lượng sản phẩm giữa nhà trường và DN cần được triển khai mạnh mẽ hơn để khắc phục những hạn chế của mỗi bên.

6. Kết luận

ĐMST chính là quá trình biến các ý tưởng, sáng kiến, nghiên cứu mới thành giá trị được chấp nhận trên thực tiễn và đem lại giá trị về mặt kinh tế cho các DN, đồng thời góp phần xây dựng kinh tế đất nước. Chính sách, cơ chế quản lý nhà nước về ĐMST chính là kim chỉ nam để các DN ĐMST và kinh doanh hiệu quả hướng tới phát triển dài hạn, bền vững. Thực tế cho thấy, những năm qua Đảng và Chính phủ đã ban hành những chính sách, cơ chế về ĐMST tạo hành lang pháp lý cho các DN hoạt động ĐMST. Tuy nhiên, mỗi địa phương, mỗi DN lại có những đặc thù và lợi thế riêng vì vậy trong bài viết này, nhóm tác giả đã đưa ra 3 ý kiến cơ bản và có tính khả thi để thúc đẩy hoạt động ĐMST tại các DN. Việt Nam hiện đang rất cần một chính sách, cơ chế cụ thể, quy định đủ mạnh để quản lý và thúc đẩy môi trường ĐMST phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Duy, S. (2022). *Chi số đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2021 và hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp tại TP.HCM năm 2020*. Truy cập ngày 15/6/2023, từ <http://thongke.cesti.gov.vn/phan-tich-thong-ke/ket-qua-thong-ke/989-chi-so-doi-moi-sang-tao-viet-nam-2021-va-hoat-dong-dmst-doanh-nghiep-tphcm-2020>.
- Hoang, G. (2022). *Thúc đẩy đổi mới sáng tạo: “Nút thắt” ở cơ chế?* Truy cập ngày 20/6/2023

- từ <https://baochinhphu.vn/bai-cuoi-thuc-day-doi-moi-sang-tao-nut-that-o-co-che-10222042710504255.htm>
- Nguyen, L. S. (2022). *Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Tạp chí Tài chính*, 783, 79-81.
- Quy đổi mới công nghệ Quốc gia. (2021). *Đổi mới sáng tạo: De chinh sach “ngam” vào doanh nghiệp*, Truy cập ngày 20/6/2023 từ <https://natec.gov.vn/doanh-nghiep-khcn/doi-moi>

- moi-sang-tao-de-chinh-sach-ngam-vao-doanh-nghiep/.
- Thanh uy Ha Noi. (2021). *Chương trình số 07-CTr/TU Day manh phat trien khoa hoc, cong nghe và doi moi sang tao tren dia ban thanh pho Ha Noi giai doan 2021-2025*.
- Thu, H. (2023). *Nam nganh dan dau ve doi moi sang tao o Viet Nam*. Truy cập ngày 20/6/2023 tu <https://vneconomy.vn/nam-nganh-dan-dau-ve-doi-moi-sang-tao-o-viet-nam.htm>
- Thu tuong Chinh phu. (2021). *Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030*.
- To chuc Hop tac va Phat trien Kinh te - OECD. (2021). *Báo cáo chính sách DNNVV và khởi nghiệp tại Việt Nam*. Truy cập ngày 15/6/2023 tu <https://www.oecd.org/cfe/smes/VN%20SMEE%20Policy%20highlights%20VN.pdf>.

CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CHO CÁC DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Hữu Việt¹
 Nguyễn Tuấn Ninh²

^{1,2}Trường Đại học Thành Đô

Email: ¹nhviet@thanhdouni.edu.vn; ²ntninh@thanhdouni.edu.vn

Ngày nhận bài: 13/7/2023
 Ngày tác giả sửa: 20/7/2023

Ngày phản biện: 18/7/2023
 Ngày duyệt đăng: 24/8/2023

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v2i3.74>

Tóm tắt:

Đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp được coi là cơ hội nhưng cũng là thách thức mang tính chiến lược của mỗi doanh nghiệp trong nền kinh tế mở. Sự cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh đòi hỏi lãnh đạo doanh nghiệp phải có những quyết sách đúng đắn nhằm mang lại lợi ích cho doanh nghiệp. Trong bài viết này, nhóm tác giả thực hiện phương pháp tổng hợp, thu thập thông tin, thống kê và phân tích các chính sách quản lý Nhà nước thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay. Từ đó đưa ra một số bàn luận về các giải pháp thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp.

Từ khóa: Chính sách; Doanh nghiệp; Đổi mới sáng tạo.